

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T; Địa chỉ trụ sở chính: Phòng N-M Tầng X-Y, Số AB Đường L, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông I, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật

Người đại diện hợp pháp của Ông I: Ông Ngô Minh T, chức vụ: Nhân viên phòng Thu nợ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/9/2022).

- *Bị đơn:* Công ty M; Địa chỉ trụ sở: Số X-Y Đường AB, ấp X, xã L, thành phố Tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Thanh M, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh M, sinh năm 1988; Cư trú tại: Số ABC Đường AB, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Công ty T do ông Ngô Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2018, Công ty M có ký hợp đồng tín dụng số 1000313767 với Công ty T vay số tiền 875.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận: 6,99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng; khi vay, lãi suất là 10,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi

suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán; mục đích: mua 01 xe ô tô Toyota FORTUNER, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS 62A-160.35. Đồng thời, chiếc xe này là tài sản được bên vay thế chấp tại bên cho vay trong suốt thời hạn vay để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/7/2020, có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 09 giờ 36 phút ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Theo hợp đồng, Công ty M có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Công ty T trong thời hạn 60 tháng tương đương 60 kỳ, số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ 14.583.334 đồng. Số tiền gốc và lãi vay phải trả mỗi kỳ được tính dựa trên các tham số có trước ngày Công ty T ký hợp đồng tín dụng. Kỳ trả nợ đầu tiên sẽ được trả sau một tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M chỉ thanh toán cho Công ty T 70.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 64.583.334 đồng và lãi quá hạn là 5.416.666 đồng. Từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng này, Công ty M đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty T đã liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty T xử lý thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật nhưng Công ty M vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Việc bên vay không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã gây nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh của bên cho vay.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty M thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty T toàn bộ số tiền nợ bao gồm: tính đến ngày 24/6/2022 nợ gốc là 810.416.666 đồng, nợ lãi trong hạn là 197.059.517 đồng và nợ lãi quá hạn là 121.347.909 đồng, tổng cộng là 1.128.824.092 đồng và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty M thanh toán hết tiền nợ. Nếu Công ty M không có khả năng thanh toán số tiền nợ nêu trên, Công ty T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô Toyota Fortuner, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS: 62A-124.35 do Công ty M đứng tên chủ sở hữu để cản trở nghĩa vụ trả nợ của Công ty M.

Bị đơn Công ty M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Trần Thanh M là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 20 tháng 9 năm 2022, đại diện của nguyên đơn xin được xét xử vắng mặt đồng thời đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bảng kê khai gốc và lãi mà nguyên đơn đã cung cấp để xét xử nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Theo đó, tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 810.416.666 đồng, lãi trong hạn là 204.235.475 đồng, lãi quá hạn là 141.395.612 đồng, tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.156.047.753 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ bị đơn Công ty M có vay và còn nợ của Công ty T tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 810.416.666 đồng, lãi trong hạn là 204.235.475 đồng, lãi quá hạn là 141.395.612 đồng, tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.156.047.753 đồng. Thủ tục giao dịch bảo đảm thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô Toyota FORTUNER, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS 62A-160.35 giữa bên vay và bên cho vay là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Công ty T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty M có địa chỉ trụ sở theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại xã L, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về tố tụng: Sau khi xem xét đơn khởi kiện, xét thấy vụ án có tính chất đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ đầy đủ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng và không có đương sự ở nước ngoài, đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Căn cứ theo Điều 316, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn.

[3] Về xét xử vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn Công ty M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Trần Thanh M theo địa chỉ trụ sở của Công ty M và địa chỉ của Ông Trần Thanh M thể hiện trong hợp đồng tín dụng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng Công ty M và ông Minh vắng mặt không lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của Công ty T yêu cầu Công ty M trả số tiền vay là 1.156.047.753 đồng, thấy rằng:

[5] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1000313767 ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa Công ty M với Công ty T và phụ lục hợp đồng kèm theo thể hiện Công ty M có vay của Công ty T số tiền 875.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận: 6,99%/năm, mục đích: mua 01 xe ô tô Toyota FORTUNER, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS 62A-160.35; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn thông thường. Theo hợp đồng, Công ty M có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Công ty T trong thời hạn 60 tháng. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ 14.583.334 đồng. Số tiền gốc và lãi vay phải trả mỗi kỳ được tính dựa trên các tham số có trước ngày Công ty T ký hợp đồng tín dụng. Kỳ trả nợ đầu tiên sẽ được trả sau một tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần. Theo đó, sau khi được Công ty T giải ngân cho đến ngày 16/5/2019, theo trình bày của nguyên đơn thì Công ty M đã trả cho Công ty T 70.000.000 đồng; ngoài ra cho đến nay, Công ty M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, mặc dù đã được thông báo nhắc nhở nhiều lần theo các thông báo gồm: yêu cầu thanh toán lần 01 ngày 09 tháng 5 năm 2019, yêu cầu thanh toán lần 01 ngày 19 tháng 6 năm 2019, Thông báo xử lý với khoản

nợ quá hạn lần 02 ngày 11 tháng 7 năm 2019. Như vậy, Công ty M không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả cho Công ty T đã vi phạm Điều 10 của các điều khoản chung là một phần không thể thiếu của Hợp đồng tín dụng số 1000313767 nêu trên.

[6] Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Long An có văn bản xác nhận tình trạng hoạt động của Công ty M như sau: Công ty M, mã số doanh nghiệp: 1101560225; địa chỉ trụ sở đăng ký: Số X-Y Đường AB, ấp X, xã L, thành phố T, tỉnh Long An. Tình trạng hoạt động: Không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Công ty đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Quyết định số QĐTH/10112639 ngày 01/8/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh. Căn cứ Quyết định về việc Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 01 tháng 8 năm 2022 thể hiện chỗ ở hiện tại của Ông Trần Thanh M - Người đại diện theo pháp luật của Công ty M là Số ABC Đường AB, phường T, thành phố T, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở Công ty M và địa chỉ cư trú của Ông Trần Thanh M - Người đại diện theo pháp luật của Công ty M nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án. Điều này thể hiện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc nhiên thừa nhận các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thừa nhận nghĩa vụ với nguyên đơn nhưng cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn.

Do đó, Công ty T khởi kiện Công ty M yêu cầu Công ty T trả số tiền gốc là 810.416.666 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã giao kết là có căn cứ chấp nhận. Tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2022, tiền gốc là 810.416.666 đồng, lãi trong hạn là 204.235.475 đồng, lãi quá hạn là 141.395.612 đồng, tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.156.047.753 đồng.

[8] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty M có thực hiện thế chấp chiếc 01 xe ô tô Toyota FORTUNER, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS 62A-160.35. Đồng thời, chiếc xe này là tài sản được bên vay thế chấp tại bên cho vay trong suốt thời hạn vay để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/7/2020, có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 09 giờ 36 phút ngày 18 tháng 01 năm 2019. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm là phù hợp quy định của tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm nên được thừa nhận.

[8] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định Công ty M có vay và còn nợ Công ty T tính đến ngày 26/9/2022 số tiền tổng cộng gốc và lãi 1.156.047.753 đồng.

[9] Do Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng nên căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng, buộc Công ty M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền 1.156.047.753 đồng. Công ty T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô Toyota Fortuner, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS: 62A-124.35 do Công ty M đứng tên chủ sở hữu để cản trở nghĩa vụ trả nợ của Công ty M để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho nguyên đơn. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty M phải chịu 23.340.716 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 316, 317, 320 và 322 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M đối với Công ty TNHH M về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty M có nghĩa vụ trả cho Công ty M số tiền nợ gồm tiền gốc là 810.416.666 đồng, lãi trong hạn là 204.235.475 đồng, lãi quá hạn là 141.395.612 đồng, tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.156.047.753 đồng.

Nếu Công ty M không thanh toán số tiền nợ nêu trên, Công ty T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô Toyota Fortuner, số khung: MHFJB3GS2J1101709, số máy: 2GDC463133, BKS: 62A-124.35 do Công ty M đứng tên chủ sở hữu để cản trở nghĩa vụ trả nợ của Công ty M để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số giữa Công ty T và Công ty M.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty M phải chịu 23.340.716 đồng; hoàn trả cho Công ty M số tiền tạm ứng án phí là 11.466.181 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001784 ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (03);
- Lưu: HS vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn